

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU GIA CẦM THỤY PHƯƠNG - MỘT SỐ SẢN PHẨM KH&CN NỔI BẬT

TS NGUYỄN QUÝ KHIÊM

Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Gia cầm Thụy Phương

Trải qua 25 năm xây dựng và phát triển, Trung tâm Nghiên cứu Gia cầm (TTNCGC) Thụy Phương thuộc Viện Chăn nuôi đã đạt được nhiều thành tích trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Nhiều giống vật nuôi mới, kỹ thuật tiên bộ của Trung tâm đã đi vào sản xuất và đời sống, đóng góp thiết thực cho sự phát triển của ngành nói riêng, sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung. Bài viết dưới đây giới thiệu một số sản phẩm khoa học và công nghệ (KH&CN) nổi bật của Trung tâm đã được chuyển giao thành công vào sản xuất.

T TNCGC Thụy Phương thuộc Viện Chăn nuôi được thành lập ngày 17.2.1989 theo Quyết định số 47/NN-TCCB/QĐ của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp Thực phẩm (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - NN&PTNT), với chức năng nghiên cứu KH&CN về gia cầm trên các lĩnh vực giống, dinh dưỡng, kỹ thuật nuôi dưỡng và chăm sóc, phát triển giống gia cầm phù hợp với điều kiện sinh thái và kinh tế của các vùng; sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực gia cầm và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật (TBKT) vào sản xuất. Hiện nay, TTNCGC Thụy Phương có 250 cán bộ, trong đó có 6 TS, 35 ThS, 66 kỹ sư/cử nhân cùng đội ngũ cộng tác viên, cố vấn là các nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành ở trong và ngoài nước.

Trong 25 năm qua, Trung tâm đã chủ trì thực hiện nhiều đề tài/dự án KH&CN các cấp, hàng chục dự án tư vấn có quy mô lớn. Các vấn đề nghiên cứu và tư vấn chuyển giao công nghệ, mô hình

sản xuất... của Trung tâm luôn gắn với các nhiệm vụ trọng tâm và chiến lược của Viện Chăn nuôi và Bộ NN&PTNT. Chiến lược nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của Trung tâm được xây dựng trên cơ sở kết hợp giữa nhiệm vụ của Viện, của Bộ giao và nhu cầu của thị trường. Dưới đây là những sản phẩm KH&CN điển hình của Trung tâm đã đi vào sản xuất và đời sống.

Gà lông màu chăn thả hương thịt

Gà LV được TTNCGC Thụy Phương chọn lọc, tạo ra từ gà Lương Phượng nhập nội từ 2001 đến 2004, có năng suất đạt tương đương với nguyên gốc. Năng suất trứng/mái/68 tuần tuổi đạt 155-165 quả; gà thương phẩm có khối lượng cơ thể lúc 10 tuần tuổi đạt 1,8-1,9 kg và màu sắc lông đa dạng, phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng. Với ưu điểm về năng suất sinh sản và khả năng cho thịt đáp ứng nhu cầu sản xuất, tháng 5.2004 Bộ NN&PTNT đã



Gà LV



Gà TP

công nhận giống LV tương đương cấp ông bà và đưa vào danh mục giống gốc. Hiện nay, gà LV vẫn là giống gà lông màu chủ lực trong cả nước.

Đáp ứng đòi hỏi của thị trường về con giống năng suất cao, gà

thương phẩm có thời gian nuôi ngắn (56-63 ngày tuổi), từ nguồn nguyên liệu gà Sasso, gà LV, Trung tâm đã chọn tạo thành công các dòng gà lông màu năng suất chất lượng cao TP1, TP2, TP3, TP4 có tốc độ sinh trưởng nhanh, năng suất trứng đạt 175-180 quả/mái/68 tuần tuổi (cao hơn gà LV 5-10%), gà nuôi thương phẩm đến 9 tuần tuổi (rút ngắn thời gian nuôi được 10-12%), khối lượng đạt 2,4-2,6 kg/con với tiêu tốn thức ăn là 2,4-2,6 kg/kg tăng trọng (đạt tương đương so với gà Sasso nhưng có sức sống cao hơn và màu lông phù hợp với nhu cầu của nhiều vùng sinh thái). Kết quả nghiên cứu này đã được trao Giải thưởng Sáng tạo KH&CN Vifotec năm 2012.

Gà lông màu hướng trứng

Từ 220 quả trứng gà nhập nội, Trung tâm đã nghiên cứu chọn lọc tạo dòng gà Ai Cập phù hợp với điều kiện Việt Nam và đã được



Gà Ai Cập



Gà HA

Bộ NN&PTNT công nhận giống thuần và đưa vào danh mục nuôi giữ giống gốc, năng suất trứng đạt 180-200 quả/mái/năm, tỷ lệ lòng đỏ đạt 32-33%, tiêu tốn thức ăn 2,1-2,2 kg/10 quả trứng. Giống gà Ai Cập đã trở thành giống gà hướng trứng chăn thả chủ lực cung cấp cho sản xuất, đồng thời là nguồn gen quý làm nguyên liệu tạo gà lai hướng trứng năng suất chất lượng cao.

Từ nguyên liệu gà Ai Cập và gà Hyline, trong khuôn khổ đề tài cấp bộ giai đoạn 2006-2010, Trung tâm đã nghiên cứu chọn tạo thành công hai dòng gà hướng trứng HA1 và HA2 năng suất trứng đạt 230-240 quả/mái/năm, tiêu tốn thức ăn 1,9-2,0 kg/10 trứng, tỷ lệ lòng đỏ đạt 30-31%, vỏ trứng màu hồng, chất lượng trứng thơm ngon. Nghiên cứu về dòng gà HA đã đóng góp tích cực trong việc phát triển chăn nuôi gà lông màu hướng trứng, cung cấp trứng chất lượng cao cho người tiêu dùng.

Vịt chuyên thịt

Từ các đàn vịt Super M nhập nội, Trung tâm đã nghiên cứu chọn tạo một số dòng vịt có giá trị kinh tế cao như vịt SD (SD1, SD2), vịt SH (SH1, SH2)... Các dòng vịt SH, SD đạt năng suất trứng 235-250 quả/mái/năm, vịt thương phẩm nuôi thâm canh 56



Vịt SH



Vịt SD

ngày đạt 3,4-3,6 kg/con, tiêu tốn thức ăn 2,7-2,8 kg/kg tăng trọng. Do có năng suất chất lượng cao, con giống vịt Super đã được sản xuất tiếp nhận rộng rãi và ngày càng tăng về số lượng.

Ngan giá trị kinh tế cao

Từ các dòng ngan nhập nội, Trung tâm đã nghiên cứu chọn tạo thành công một số dòng ngan giá trị kinh tế cao như: V5, V7 và VS.



Ngan VS



Ngan V5

Dòng ngan V5 có năng suất trứng/mái/2 chu kỳ đẻ 200-206 quả, tỷ lệ phôi 92-94%, tỷ lệ nở 85-90%, số ngan con/mái đạt 130-140 con, tiêu tốn thức ăn 3,9-4,0 kg/10 trứng. Ngan thương phẩm đạt trọng lượng 3,3-3,4 kg/con (11 tuần tuổi), tiêu tốn 3,0-3,1 kg thức ăn/kg tăng trọng.

Dòng ngan V7 đạt năng suất trứng/mái/2 chu kỳ đẻ 202-203 quả, tỷ lệ phôi 94-95%, tiêu tốn thức ăn 4,0-4,1 kg/10 trứng. Ngan nuôi thịt 11 tuần tuổi đạt trọng lượng 3,4-3,5 kg/con, tiêu tốn 2,95-3,05 kg thức ăn/kg tăng trọng.

Dòng ngan VS có năng suất trứng/mái/2 chu kỳ đẻ 188-190 quả, tỷ lệ phôi 93-94%, tiêu tốn thức ăn 4,35-4,45 kg/10 trứng. Ngan nuôi thịt 11 tuần tuổi đạt trọng lượng 3,60-3,65 kg/con, tiêu tốn 2,9-3,0 kg thức ăn/kg tăng trọng.

Đà điểu

Sau hơn 10 năm chọn lọc, lai tạo và nghiên cứu quy trình công

nghệ chăn nuôi đà điểu, TTNCGC Thụy Phương đã chọn lọc được 4 dòng đà điểu chất lượng cao (BV1, BV2, BV3 và BV4) có thời gian nuôi hậu bị 24 tháng, năm đẻ thứ nhất năng suất trứng đạt 8-12 quả/mái, năm đẻ thứ hai đạt 25-28 quả/mái, từ năm đẻ thứ ba đạt 43,3-45,0 trứng/mái, tỷ lệ trứng có phôi 75,4-77,3%, tỷ lệ nở/phôi 73,5-74,0%, các chỉ tiêu kỹ thuật đạt được đúng đầu các nước ASEAN, tương đương với

các nước có ngành chăn nuôi đà điểu phát triển. Đà điểu nuôi thịt: thời gian nuôi 11-12 tháng trọng lượng đạt 98-105 kg/con, tỷ lệ thịt tinh 30-30,5%, chất lượng thịt đạt tiêu chí vệ sinh an toàn thực phẩm. Sản phẩm đà điểu có giá trị cao như thịt, sản phẩm da và các đồ dùng cao cấp chế tạo từ da đà điểu; đồ mỹ nghệ chế tác từ vỏ trứng, lông, móng, vuốt đà điểu; mỹ phẩm, thực phẩm chức năng chế biến từ tiết, mỡ, xương đà điểu... đang phục vụ nội tiêu và hướng ra xuất khẩu.

Tóm lại, các giống gia cầm mang thương hiệu TTNCGC Thụy Phương đã có uy tín trong sản xuất, được các hộ nông dân, chủ trang trại, gia trại, doanh nghiệp trong và ngoài nước, các cơ sở sản xuất thuộc các thành phần kinh tế tiếp nhận nhanh chóng, phát triển mạnh mẽ trên diện rộng, tạo ra sản phẩm hàng hóa lớn trong cả nước, thúc đẩy ngành chăn nuôi gia cầm ở nước ta phát triển, giải quyết công ăn việc làm, tích cực phục vụ chuyển dịch cơ cấu giống cây trồng vật nuôi ■



Đà điểu thương phẩm



Đà điểu bố mẹ